

Số: 20/2025/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 11 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký thường trú: Lô B MBQH A, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị S - Sinh năm: 2003.

Nơi đăng ký thường trú: phố Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 10 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chúng tôi chung sống và kết hôn với nhau năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Tuy nhiên, do quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, mặc dù hai bên rất cố gắng, nhưng không thể hoà thuận được. Nay chúng tôi đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án công nhận cho anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị S được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị S thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/10/2023.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Gia H cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu H thành niên.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận anh T chịu tiền lệ phí dân sự sơ

thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị S.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị S thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/10/2023.

Ly hôn hai bên thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Gia H cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu H thành niên.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên thỏa thuận, anh Nguyễn Văn T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu số BLTU/25E/0001341 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ lệ phí DSST).

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh